

Số: *M* /KH-UBND

Cầu Kè, ngày 14 tháng 02 năm 2019

**KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình 135 năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn ĐBK, xã Khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 2 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thực hiện Dự án 2(Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ công văn số 29/UBND-VP135 ngày 09/01/2019 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Chương trình 135 năm 2019;

Thực hiện Công văn số 32/BDT-CSĐT ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình 135 năm 2019.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình 135 năm 2019 về việc hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,73%/năm; thu nhập bình quân đầu người, đạt 50,11 triệu đồng/người/năm; có đường ô tô đến trung tâm xã 100%, số ấp có đường cho xe cơ giới 98%, đường giao thông đạt chuẩn 97%, ấp có điện lưới quốc gia 100%; các công trình thủy lợi nhỏ được đầu tư đáp ứng trên 98% nhu cầu tưới tiêu cho diện tích cây hàng năm; trạm y tế xã đạt chuẩn hóa 100%; các công trình hạ tầng giáo dục 96%,... quan tâm đầu tư để đạt các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Đối tượng:

Hộ nghèo theo quy định hiện hành, được lựa chọn công khai, dân chủ từ áp trên cơ sở tự nguyện, gồm những hộ nghèo, hộ cận nghèo và cộng đồng dân cư đang sinh sống trên địa bàn, có kinh nghiệm trong sản xuất, vươn lên thoát nghèo. Các xã có áp đặc biệt khó khăn theo quyết định phân bổ Chương trình 135 năm 2019.

2. Phạm vi điều chỉnh:

Chương trình 135 năm 2019 các xã Phong Thạnh, Phong Phú, Châu Điền, Hòa Ân và Tam Ngãi trên địa bàn huyện Cầu Kè.

III. NGUYÊN TẮC VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

1. Nguyên tắc:

Thực hiện Chương trình 135 phải công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy mạnh mẽ sự tham gia của người dân. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai, minh bạch về đối tượng thụ hưởng, mức vốn kế hoạch, quyết toán kinh phí từng năm và cả giai đoạn của Chương trình. Việc lập kế hoạch thực hiện hàng năm và cả giai đoạn phải tổ chức lấy ý kiến của nhân dân. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Mục đích sử dụng:

Quản trị và tổ chức thực hiện tốt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã có áp đặc biệt khó khăn năm 2019;

Ủy ban nhân dân các xã phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện tốt nội dung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 năm 2019.

IV. NỘI DUNG

*** Hỗ trợ phát triển sản xuất:**

- Tiểu dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhận rộng mô hình thuộc Chương trình 135 năm 2019

+ Tổng số mô hình: 03, tổng vốn đầu tư 349,28 triệu đồng

+ Nguồn vốn trung ương 271,5 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động trong nhân dân 77,78 triệu đồng

*** Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:**

- Công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh

+ Tổng số công trình: 09, tổng vốn đầu tư 2.025 triệu đồng

+ Nguồn vốn trung ương 1.800 triệu đồng, chiều dài 1.521m.

- + Nguồn vốn huy động trong nhân dân 225 triệu đồng
- Xây dựng nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng
- + Tổng số công trình: 01, vốn đầu tư 241 triệu đồng
- + Nguồn vốn trung ương 200 triệu đồng với diện tích 93,5 m²
- + Nguồn vốn huy động trong nhân dân 41 triệu đồng

V. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban quản lý dự án triển khai các văn bản có liên quan đến Chương trình 135 cho các thành viên Ban quản lý, Trưởng các ban ngành có liên quan nắm, đồng thời thành lập ban giám sát dự án.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát toàn diện về chất lượng, tiến độ, hiệu quả các công trình thuộc Chương trình 135 trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình 135 năm 2019 trên địa bàn huyện Cầu Kè./.

Nơi nhận

- BDT tỉnh (b/c);
- TT HU; HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã (t/h);
- Lưu: VT (BT).

KT. CHỦ TỊCH *KSS*
PHÓ CHỦ TỊCH

NGO THANH XUÂN
Ngô Thanh Xuân

Biểu số 04
UBND huyện Cầu Kè

KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2019

STT	Tên xã/công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô NLTK	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)					Số QĐ phê duyệt BCKTKT	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
				Tổng số	Tr.ương	Địa phương	NDDG	Khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng số:	9	1.521	2.025	1.800		225					
I. Công trình xây dựng mới		6	1125	1325	1200		125					
	1 công trình giao thông											
	đường giao thông											
a	Xã Phong Thạnh	2	345	477	400		77					
	Đường đal	Áp II	Rộng 3m, dài 156m	240	200		40			Quý 1	Quý 2	
	Đường đal	Áp I	Rộng 3m, dài 189m	237	200		37			Quý 1	Quý 2	
b	Xã Phong Phú	2	480	448	400		48					
	Đường đal	Áp II	Rộng 3m, dài 230m, cao 12 cm	224	200		24			Quý 1	Quý 2	
	Đường đal	Áp III	Rộng 3m, dài 250m, cao 12 cm	224	200		24			Quý 1	Quý 2	
c	Xã Hòa Ân	2	300	400	400							
	Đường đal	Áp Giồng Dầu	Rộng 3m, dài 167m	200	200					Quý 1	Quý 4	
	Đường đal	Áp Thông Tháo	Rộng 3m, dài 133m	200	200					Quý 1	Quý 4	
II. Công Trình chuyển tiếp		3	396	700	600		100					
	1 Công trình giao thông											
a	Xã Châu Diên	2	266	400	400							
	Đường đal	Áp Ô Tung B	Rộng 3m, dài 133m	200	200					Quý 1	Quý 4	



	<i>Dường dal</i>	Áp Xóm Lớn	Rộng 3m. dài 133m	200	200					Quý 1	Quý 4	
b	Xã Tam Ngãi	1	130	300	200		100					
	<i>Dường dal</i>	Áp Ngọc Hồ	Rộng 3m. dài 130m	300	200		100			Quý 1	Quý 4	
2	<i>Nhà sinh hoạt công đồng</i>											
1	Xã Phong Phú	1	93,5 m2	241	200		41					
	<i>Nhà sinh hoạt công đồng</i>	Áp 4	93,5 m2	241	200		41		2995/QĐ- UBND 27/10/2017	Quý 4/2018	Quý 1/2019	Nối tiếp
III. Duy tu bảo dưỡng công trình												
1	công trình giao thông											
2											

Ghi chú: Nội dung theo nhu cầu địa phương đăng ký danh mục công trình, dự án theo kế hoạch./.

